

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TỈNH QUẢNG NAM

BẢN TIN

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

33/2021



- 02 ▶ Thực hiện cải cách tiền lương từ 1/7/2022
- 07 ▶ Thành ủy Cần Thơ ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số
- 22 ▶ Quảng Nam phấn đấu nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành đứng đầu cả nước về chỉ số cải cách hành chính
- 29 ▶ Người dân là trung tâm trong chuyển đổi số của BHXH Việt Nam

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG: BÀ TRẦN THỊ KIM HOA - GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ - ỦY VIÊN BAN CHỈ ĐẠO CCHC TỈNH QUẢNG NAM

Biên tập và trình bày: Phòng Cải cách hành chính - Sở Nội vụ

Địa chỉ: Số 268 đường Trưng Nữ Vương, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 02353.833.199 * Email: cchcquangnam@gmail.com * Website: cchc.quangnam.gov.vn

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRUNG ƯƠNG



1/ Thực hiện cải cách tiền lương từ 1/7/2022

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nhấn mạnh, nghị quyết của Trung ương khẳng định việc cải cách tiền lương từ 1/7/2022, theo đó, tất cả các cơ chế đặc thù phải được bãi bỏ.

Chiều 17/8, tiếp tục phiên họp thứ 2, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2022.

Tờ trình của Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phúc cho biết, dự toán ngân sách hằng năm của các bộ, cơ quan Trung ương sẽ bỏ việc xây dựng định mức phân bổ

theo biên chế, thay vào đó, dự toán chi quản lý hành chính sẽ được xây dựng căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, khối lượng, quy mô, tính chất nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, cơ quan thẩm tra nhận định, đây là điểm đổi mới; song cho rằng, Chính phủ chưa thể hiện rõ cách thức, phương pháp thực hiện của nguyên tắc mới này. Theo Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính Ngân sách Nguyễn Phú Cường, trong khi đó đối với phần chi lương và chế độ, về cơ bản vẫn thực hiện như cũ, tức là tính trên số biên chế được giao. Do đó cần làm rõ hơn vấn đề này.

Góp ý vào nội dung trên, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cũng cho

rằng, tờ trình của Chính phủ nêu rất hoành tráng, bỏ “đầu vào” là biên chế để tính theo “đầu ra” nhiệm vụ, nhưng “đầu ra” như thế nào thì chưa thấy.

“Nói là không tính theo biên chế mà tính theo đầu ra nhưng vẫn lấy chi thực tế của kỳ trước căn cứ là năm ngoái thì chẳng khác gì”, ông Vương Đình Huệ nhấn mạnh và đề nghị nên chẳng lấy tiêu chí chính là biên chế, nhưng sau khi được xác định vị trí việc làm cũng như có tiêu chí phụ điều chỉnh theo khối lượng công việc đặc thù, đột xuất theo từng thời kỳ.

Báo cáo giải trình, Bộ trưởng Tài chính Hồ Đức Phớc cho biết, khi xây dựng tờ trình này, Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính “bám theo” Nghị quyết 18 của Trung ương cho rằng, việc phân bổ kinh phí thường xuyên theo biên chế chưa gắn với kết quả là nguyên nhân tăng biên chế. “Anh em thực hiện theo nghị quyết của Trung ương Đảng nhưng thực sự là chưa có giải pháp thực hiện nên mặc dù đưa vào tờ trình là tính theo nhiệm vụ song vẫn căn cứ vào thực tế của năm trước. Sau khi Chủ tịch Quốc hội có ý kiến, chúng tôi xin quay lại tính theo biên chế và vị trí việc làm”, ông Hồ Đức Phớc nói.

Một vấn đề khác được nhiều ý kiến thảo luận tại phiên họp là cơ chế

tài chính đặc thù. Chính phủ đề xuất, các đơn vị đang thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở một số cơ quan sẽ tiếp tục được thực hiện trong năm 2022 cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương vào 1/7/2022.

Ủy ban Tài chính Ngân sách đề nghị Chính phủ giải trình rõ hơn để bảo đảm tính khả thi và phù hợp giữa mục tiêu thực hiện cải cách tiền lương và các nội dung dự thảo về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên của thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025.



Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc

Về vấn đề này, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ khẳng định, nghị quyết của Trung ương đã khẳng định việc cải cách tiền lương tiến hành vào 1/7/2022, theo đó, tất cả các cơ chế đặc thù phải được bãi bỏ.

Giải trình vấn đề này, Bộ trưởng Hồ Đức Phớc cho rằng, cơ chế đặc thù về tiền lương và thu nhập một số cơ quan thì xin được tiếp tục phân

bổ cho tới hết 1/7/2022 là thời điểm thực hiện cải cách tiền lương. Đối với nguồn cải cách tiền lương, ông Hồ Đức Phúc cho biết, ở địa phương hiện còn khoảng 252.000 tỷ đồng nguồn cải cách tiền lương còn dư.

“Vừa rồi, 7 tỉnh đề nghị dùng tiền này chống dịch. Bộ Tài chính đã trả lời là dùng các nguồn khác như dự trữ tài chính, tiết kiệm chi thường xuyên; chưa đủ thì phải thực hiện điều hành chính sách tài khóa linh hoạt, cắt giảm các khoản không cần thiết còn nguồn cải cách tiền lương luôn sẵn sàng để thực hiện”, ông Hồ Đức Phúc nói.

Liên quan đến nội dung này, bà Mai Thị Thu Vân - Phó chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, cho biết, hiện có 10 tỉnh có kiến nghị sử dụng tiền còn dư sau khi đảm bảo nguồn thực hiện cải cách tiền lương để chống dịch Covid-19. “Nếu được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép thì Bộ Tài chính sẽ tổng hợp báo cáo để cho phép sử dụng, chỉ chuyên về chống dịch Covid-19, không làm nhiệm vụ khác”, bà Mai Thị Thu Vân nêu quan điểm.

Kết luận nội dung này, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải cho biết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao sự chuẩn bị của Chính phủ, cơ quan thẩm tra và thống nhất

cần sớm ban hành để áp dụng khi xây dựng dự toán. Tuy nhiên còn có nội dung cần làm rõ nên UBTVQH chỉ thông qua nguyên tắc, định hướng chung, giao các ủy ban, bộ rà soát thống nhất, hoàn chỉnh nghị quyết gửi xin ý kiến UBTVQH ban hành.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng yêu cầu rà soát, thể hiện trên tinh thần đảm bảo nguồn lực cải cách tiền lương từ 1/7/2022 đúng theo nghị quyết của Quốc hội. Lưu ý định mức phân bổ cho y tế, y tế dự phòng, y tế cơ sở.../.

Theo: vov.vn

2/ Đến năm 2025 sẽ số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính BHHH

BHHH Việt Nam đã ban hành Kế hoạch 2402/KH-BHHH triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của ngành BHHH Việt Nam.

Kế hoạch nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ trong công tác giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng

không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.



Kế hoạch đặt mục tiêu đến năm 2025: 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, trừ trường hợp TTHC yêu cầu phải kiểm tra thực địa, đánh giá, kiểm tra, thẩm định tại cơ sở; 100% hồ sơ, giấy tờ kết quả giải quyết TTHC được số hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC; Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch vào năm 2025.

Để đạt được mục tiêu đề ra, BHXH Việt Nam xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (BHXH tỉnh) và việc phối hợp giữa các đơn vị nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm

vụ Đề án, tập trung vào các nội dung công việc gồm: Xây dựng Kế hoạch và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của ngành BHXH Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025; Tổ chức việc tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành đảm bảo đúng các quy định của pháp luật, nhiệm vụ của Đề án và quy định của BHXH Việt Nam; Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của ngành BHXH qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ đơn giản hóa TTHC và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trên môi trường điện tử và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành BHXH với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Gắn kết việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính với quá trình tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa tạo cơ sở

hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng, Trung tâm lưu trữ, Trung Tâm công nghệ thông tin, Giám đốc BHXH tỉnh và các đơn vị nghiệp vụ liên quan, chủ động xác định trách nhiệm trong công tác số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 45/2020/NĐ-CP bảo đảm hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa, lưu trữ điện tử theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.

Giám đốc BHXH tỉnh nâng cao tính chủ động trong đổi mới công tác chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận một cửa trực thuộc phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tiễn; chịu trách nhiệm về việc quyết định số lượng nhân sự thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận một cửa, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đáp ứng yêu cầu của công tác tiếp nhận và trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo mục tiêu Đề án, gắn với số hóa 100% hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận một cửa được cập nhật vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Theo: chinhphu.vn

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ



CHUNG TAY CẢI CÁCH THỤ TỤC HÀNH CHÍNH

3/ Thành ủy Cần Thơ ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số

Thành ủy Cần Thơ vừa ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về chuyển đổi số TP Cần Thơ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Thành ủy Cần Thơ xây dựng nghị quyết nhằm thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 5-8-2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển TP Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3-6-2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia

đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ TP Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Những năm qua, Thành ủy Cần Thơ đã có nhiều chủ trương, chính sách liên quan đến xây dựng chính quyền điện tử, phát triển đô thị thông minh, một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Qua đó, hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông của thành phố được quan tâm đầu tư; hạ tầng viễn thông đã phủ rộng khắp toàn thành phố với tốc độ truy cập cao tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ

quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử ngày càng được hoàn thiện mang lại hiệu quả bước đầu, góp phần phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh được triển khai thí điểm và đưa một số dịch vụ đô thị thông minh phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đề án thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung TP Cần Thơ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tạo điều kiện cho sự phát triển doanh nghiệp công nghệ số trong thời gian tới.



Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh TP Cần Thơ được triển khai thí điểm.

Theo nội dung Nghị quyết 02-NQ/TU, TP Cần Thơ xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm trong việc chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu khách quan, là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống

chính trị và toàn xã hội, hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý, điều hành của các cấp chính quyền gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển bền vững của thành phố.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 sẽ hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số và tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao kỹ năng số trong xã hội. Trong đó, 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 90% hồ sơ công việc tại cấp thành phố; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. Triển khai Trung tâm điều hành đô thị thông minh và một số dịch vụ thông minh thiết yếu, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp...

Định hướng đến năm 2030, phát triển kinh tế số, xã hội số đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tiếp tục triển khai, mở

rộng các dịch vụ đô thị thông minh. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp. Trong đó, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 100% hồ sơ công việc tại cấp thành phố, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

Thành phố cũng đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đạt mục tiêu đề ra; nhất là phát triển hạ tầng kỹ thuật, an toàn, an ninh mạng cho chuyển đổi số; xây dựng cơ chế, chính sách, phát triển nguồn nhân lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi số; hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số...

Theo: baocantho.com.vn

4/ Phát triển thương mại điện tử gắn với chuyển đổi số

Chuyển đổi số, kinh tế số hiện nay đang là xu thế lớn của toàn cầu. Với sự xuất hiện của cách mạng công nghệ 4.0 và sự tái bùng phát của đại dịch COVID-19, nền kinh tế đang chuyển dịch mạnh mẽ sang lĩnh vực này. Theo dự báo của các chuyên gia, chuyển đổi số và thương mại điện tử (TMĐT) sẽ tiếp tục phát

triển mạnh trong năm 2021 và tạo xung lực mới cho tăng trưởng của nền kinh tế.



Các lập trình viên làm việc tại Công ty CP Công nghệ Ligosoft, TP Thanh Hóa.

Tại Thanh Hóa, TMĐT được đánh giá có tốc độ phát triển khá nhanh chóng. Trong đó, các tiêu chuẩn trao đổi, thu thập dữ liệu được ứng dụng trong hầu hết các giao dịch TMĐT. Đã có 70% doanh nghiệp (DN) trên địa bàn sử dụng thư điện tử trong giao dịch và trao đổi thông tin; 50% DN có website riêng, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm; 35% DN tham gia website TMĐT để mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN; 10% DN ứng dụng phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý và kinh doanh. Các hình thức thanh toán điện tử cũng được các DN triển khai ứng dụng và cập nhật phổ biến.

Nắm bắt nhanh chóng xu hướng này, tại Thanh Hóa, một số DN trong

lĩnh vực công nghệ số cũng đã nhạy bén tiên phong trong việc cập nhật, ứng dụng nhanh các phần TMĐT và khẳng định những ưu việt trong sản xuất, kinh doanh, nhất là chu trình nhập, xuất hàng hóa. Tại Công ty CP Xăng dầu dầu khí Thanh Hóa, từ năm 2018 đến nay, công ty đã đưa vào sử dụng PVOIL Easy - ứng dụng thanh toán mua bán xăng dầu không dùng tiền mặt, không dùng thẻ tín dụng. Sau gần 3 năm triển khai, hệ thống PVOIL Easy đã được hoàn thiện, tích hợp thêm nhiều tiện ích, nhanh hơn, thuận tiện hơn cho khách hàng. Với việc nghiên cứu và áp dụng PVOIL Easy, ứng dụng công nghệ đọc mã QR trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ khách hàng thanh toán tiền mua xăng dầu không dùng tiền mặt, không dùng thẻ tín dụng. Khách hàng chỉ cần ký hợp đồng với một đơn vị kinh doanh của PVOIL, sau đó có thể mua xăng dầu tại bất kỳ cửa hàng xăng dầu nào của PVOIL và các đối tác liên kết với PVOIL trong toàn quốc và chỉ phải thanh toán vào cuối kỳ cho đơn vị kinh doanh đã ký hợp đồng. Với giải pháp này, cả 3 yếu tố cốt lõi: chất lượng, số lượng hàng hóa, tiền hàng đều được quản lý chặt chẽ và hiệu quả.

Ông Nguyễn Xuân Thắng, Trưởng

Phòng Quản lý xuất nhập khẩu, Sở Công Thương, cho biết: Xác định TMĐT là một trong các lĩnh vực tiên phong của nền kinh tế số, nơi các công nghệ tiên tiến của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được ứng dụng rộng rãi để tăng hiệu quả của chu trình kinh doanh, góp phần hiện đại hóa hệ thống phân phối, nâng cao năng lực cạnh tranh của DN, phát triển thị trường, đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số, thời gian qua, ngành công thương đã tăng cường các hoạt động hỗ trợ DN ứng dụng TMĐT, như: hỗ trợ DN xây dựng website TMĐT phù hợp với mô hình, sản phẩm dịch vụ của DN, giúp DN tự triển khai quy trình bán hàng trực tuyến, quy trình kinh doanh theo mô hình tiên tiến; cách thức tích hợp công cụ thanh toán trực tuyến, cách thức quảng bá marketing hiệu quả trên website. Bên cạnh đó, tạo điều kiện cho DN tham gia các sàn giao dịch TMĐT nhằm trao đổi, quảng bá thương hiệu và sản phẩm của DN; hỗ trợ DN ứng dụng marketing trực tuyến, xây dựng thương hiệu trên môi trường internet phù hợp với các DN Việt Nam nói chung và tỉnh Thanh Hóa nói riêng, đặc biệt là các DN nhỏ và vừa.

Xác định tầm quan trọng cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt

động TMĐT thời gian tới, tại Đề án Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tỉnh Thanh Hóa cũng đã định hướng phát triển mạnh mẽ về cơ sở hạ tầng, cơ chế chính sách... để tạo nguồn lực cũng như hệ sinh thái cho TMĐT tiếp tục phát triển bền vững. Theo đó, tỉnh Thanh Hóa dự kiến sẽ xây dựng nền tảng thông tin định danh cá nhân và kho dữ liệu số của người dân, DN kết nối với Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, các hệ thống thông tin cung cấp các dịch vụ thiết yếu, như: điện, nước, môi trường đô thị, công chứng,... tạo thuận lợi cho giao dịch điện tử của người dân, DN với cơ quan Nhà nước và các giao dịch điện tử khác; hoàn thiện nền tảng thanh toán trực tuyến, mở rộng đa dạng các đối tác thanh toán và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công (học phí, viện phí, phí rác thải,...) và các giao dịch khác (TMĐT, đấu giá tài sản,...); thúc đẩy phát triển TMĐT và logistics trên phạm vi toàn tỉnh. Bên cạnh đó, sẽ xây dựng sàn giao dịch điện tử và phát triển hạ tầng nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ phát triển TMĐT. Đồng thời, phát triển hạ tầng bưu chính số trở thành một bộ phận trong hệ thống logistics về TMĐT;

hỗ trợ bán sản phẩm, hàng hóa tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp nhằm phát triển làng nghề truyền thống và ngành nông nghiệp, để mỗi xã nông thôn mới thành một siêu thị nông sản trực tuyến.

Theo: baothanhhoa.vn

5/ Quảng Bình cải cách thủ tục hành chính hỗ trợ doanh nghiệp

Sở Công Thương Quảng Bình vừa được UBND tỉnh giao nhiệm vụ đầu mối tổ chức thực hiện Chỉ số dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh năm 2021, góp phần cải thiện Chỉ số Cải cách hành chính, Chỉ số HÀi lòng đối với sự phục vụ hành chính...

Sở Công Thương thực hiện Chỉ số dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp, chịu trách nhiệm chủ trì triển khai thực hiện các tiêu chí thành phần số thuộc Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành chủ trì thực hiện các tiêu chí thành phần khác thuộc bộ Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp triển khai thực hiện theo kế hoạch.

Tăng cường tổ chức và phát huy hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại thông qua hoạt động hội chợ, triển lãm, kết nối cung - cầu. Sở

Công Thương định kỳ đánh giá hiệu quả, mức độ đạt được của hoạt động xúc tiến thương mại. Chủ trì kiểm soát hiệu quả tình trạng độc quyền trong kinh doanh, tham mưu xây dựng các quy hoạch phát triển ngành công nghiệp, thương mại phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai thực hiện các tiêu chí, nội dung liên quan đến hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, kinh doanh đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra. Đẩy mạnh việc xây dựng và cung cấp dịch vụ liên quan tới công nghệ; tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ Quốc gia đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1158/QĐ-TTg (13/7/2021).

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì triển khai thực hiện các tiêu chí- tỷ lệ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp. Tỷ lệ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tư nhân và FDI trên tổng số doanh nghiệp cung cấp dịch vụ; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tiêu chí doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán, tài chính. Sở Kế hoạch và Đầu tư, quan tâm chỉ đạo Trung tâm Xúc

tiến đầu tư, phòng chuyên môn tham mưu UBND tỉnh cơ chế hỗ trợ khởi sự doanh nghiệp, tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh... Triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Sở Tư pháp chủ trì triển khai thực hiện các tiêu chí doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ tư vấn về Pháp Luật, thường xuyên tổ chức rà soát văn bản Quy phạm Pháp Luật do HĐND, UBND ban hành để kịp thời phát hiện, xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, quy định không còn phù hợp với thực tiễn, nhất là các quy định của địa phương liên quan đến tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp; nhà đầu tư; tăng cường theo dõi tình hình thi hành Pháp Luật qua đó phát hiện những quy định của văn bản cấp trên không còn phù hợp, thiếu tính khả thi để tham mưu cấp có thẩm quyền kiến nghị cơ quan Trung ương xử lý...

Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì triển khai thực hiện các tiêu chí, nội dung liên quan đến hoạt động giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho lãnh đạo doanh nghiệp, đảm bảo hoàn thành mục tiêu

đề ra; phối hợp với các ngành, trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp; phát triển và liên kết mạng lưới giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ việc làm xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực...

Theo: pcvietnam.vn

6/ Quảng Trị: Xây dựng chiến lược tầm nhìn chuyển đổi số đến năm 2030

Dự thảo chiến lược chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 xác định nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số, người dân là trung tâm của chuyển đổi số, thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số.

UBND tỉnh Quảng Trị đã có cuộc họp bàn xây dựng Dự thảo chiến lược chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ông Hoàng Nam, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị cho biết: “Dự thảo chiến lược chuyển đổi số khẳng định quan điểm chuyển đổi số, hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế, phát triển bền vững địa phương. Xây dựng dự thảo chiến lược chuyển đổi số xác định nhận thức đóng vai trò quyết

định trong chuyển đổi số, người dân là trung tâm của chuyển đổi số, thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số”.

Ông Nam cũng cho hay: “Phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả. Bên cạnh đó, vai trò bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững, đồng thời là phần xuyên suốt, không thể tách rời của chuyển đổi số. Xác định vai trò quan trọng của chuyển đổi số, thì cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số”.



Quảng Trị anh hùng đang có những chiến lược phát triển kinh tế và chuyển đổi số trong thời gian sắp tới.

Theo Dự thảo về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị: đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu tổng quát nhằm giúp các cơ quan Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp căn cứ

để triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Phấn đấu đến năm 2030, Quảng Trị cơ bản chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh. Duy trì và từng bước nâng thứ hạng của Quảng Trị trên Bảng xếp hạng đánh giá chỉ số Chuyển đổi số (DTI) hằng năm. Một số ngành, lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số gồm y tế, giáo dục - đào tạo, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, du lịch, tài nguyên và môi trường, năng lượng, tài chính - ngân hàng.

Theo: doanhnghiepvn.vn

7/ Kết quả công tác cải cách hành chính năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của tỉnh An Giang

Trong những năm qua, các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh An Giang đã thực hiện nhiều giải pháp toàn diện và đồng bộ, qua đó đạt được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực, trong đó trọng tâm là lĩnh vực cải cách hành chính. Kết quả này góp phần quan trọng phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Những kết quả cải cách hành chính nổi bật trong năm 2020

Nhằm triển khai công tác cải cách hành chính (CCHC) có hiệu quả, ngày 31/12/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch số 860/KH-UBND về công tác CCHC năm 2020 với mục tiêu tiếp tục xác định nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là khâu then chốt; cải cách thủ tục hành chính (TTHC) là khâu đột phá. Hướng đến chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp đạt hiệu quả tốt nhất; TTHC được tiếp tục cải cách theo hướng đơn giản hóa, giải quyết nhanh chóng, chính xác, đúng quy định, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền, tăng cường cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính, hướng đến mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh An Giang.

Trong lĩnh vực cải cách thể chế, Sở Tư pháp tỉnh An Giang phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận, điều chỉnh, bổ sung đề nghị xây dựng 41 quyết định quy phạm pháp luật thuộc 17 lĩnh vực; phối hợp tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn bản

quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp tổ chức. Thẩm định 86 văn bản (gồm 30 nghị quyết, 56 quyết định); góp ý 88 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (trong đó có 08 luật, 13 nghị định, 18 thông tư, 11 nghị quyết và 38 quyết định); thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định đề nghị xây dựng 02 nghị quyết, 03 quyết định.



Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Trong đó, trình UBND tỉnh công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần với 73 văn bản (gồm 16 nghị quyết, 57 quyết định); báo cáo kết quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh An Giang; báo cáo tổng hợp những vướng mắc, hạn chế của hệ thống pháp luật; quyết định bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp sau kỳ hệ thống hóa văn

bản quy phạm pháp luật giai đoạn năm 2014 - 2018 với 125 văn bản; rà soát thường xuyên 159 văn bản quy phạm pháp luật (gồm 03 nghị quyết và 156 quyết định).

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung) và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, tỉnh An Giang đã triển khai thực hiện theo đúng quy định. Những TTHC liên quan đến cá nhân, tổ chức được cải cách theo hướng tinh giản, giảm chi phí, thời gian thực hiện.

Qua nhiều đợt rà soát, đánh giá, kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương về công bố TTHC thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang, tính đến nay toàn tỉnh còn 1.934 thủ tục (trong đó cấp tỉnh 1.410, cấp huyện 335 và cấp xã 189 thủ tục). Các TTHC được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt trên 90%. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC ngay từ khâu dự thảo cho nên từ năm 2016 đến nay, tỉnh An

Giang không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC; 100% cơ quan hành chính trong tỉnh thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Trong năm 2020, tỉnh An Giang đã công bố danh mục với 100% TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/4/2018 của Văn phòng Chính phủ và danh mục TTHC của tỉnh tiếp nhận trực tuyến trên Cổng dịch vụ công. Toàn bộ TTHC trên địa bàn tỉnh An Giang được công khai bao gồm: niêm yết tại trụ sở cơ quan giải quyết TTHC, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã, phường, thị trấn. Công khai trên môi trường điện tử, Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang, Cổng thông tin điện tử thành phần các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và địa phương với 1.934 thủ tục. Ngoài ra còn niêm yết, đóng cuốn đặt tại bàn làm việc của công chức tiếp nhận hồ sơ và bàn tiếp công dân.

Hiện nay, có 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh (thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công), đơn vị hành chính cấp huyện tổ chức thực

hiện tốt việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 79/2019/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND để đảm bảo phù hợp với Luật Công an nhân dân có hiệu lực từ ngày 01/7/2019 và Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Toàn bộ quy trình giải quyết được công khai, minh bạch và giám sát chặt chẽ; nhiều TTHC, dịch vụ công đã và đang tiếp tục triển khai hiệu quả; tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng và trước hạn tăng cao (trên 99%); thái độ và ý thức trách nhiệm của cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ ngày càng chuẩn mực, đảm bảo theo đúng phương châm “Chuyên nghiệp - thân thiện - trách nhiệm”.

Trong năm 2020, Sở Nội vụ đã thẩm định các đề án về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt đề án của 15 sở, ban, ngành, 08 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và 11 đơn vị hành chính cấp huyện. Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt các đề án sáp nhập, giải thể, kiện toàn, tổ chức lại (giảm 15 đơn vị sự nghiệp công lập). Trình UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự của các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kiện toàn các ban chỉ đạo trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn và hiệu quả.

Công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng. Lĩnh vực cải cách tài chính công được đẩy mạnh, trong năm 2020, Sở Tài chính đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-STC về việc kiểm tra quản lý tài chính và quản lý sử dụng tài sản nhà nước năm 2020 tại các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp cấp tỉnh và Quyết định số 219/QĐ-STC về việc kiểm tra quản lý tài chính và quản lý sử dụng tài sản nhà nước năm 2020 tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, góp phần đảm bảo sử dụng ngân sách và các dự án có hiệu quả.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào CCHC, phục vụ người dân, doanh nghiệp được triển khai đồng bộ. Trong đó, triển khai phương thức thanh toán trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn tỉnh, mở rộng thêm nhiều phương thức kết nối thanh toán trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, đáp ứng nhiều lựa chọn cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thanh toán phí, lệ phí TTHC; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, dịch vụ bưu chính công ích; an toàn, an ninh thông tin; hướng dẫn người dân tham gia tích cực ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước, dịch vụ bưu chính công ích.

Đặc biệt, trong quá trình triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, các ứng dụng công nghệ thông tin đã đáp ứng tốt yêu cầu chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của công chức, viên chức làm việc tại nhà; ứng dụng giải pháp hội nghị trực tuyến (VNPT-Meeting) trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 về danh mục văn bản điện tử không gửi kèm bản giấy giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; thực

hiện cập nhật dữ liệu phục vụ công khai văn bản chỉ đạo điều hành trên trang <https://vpdt.angiang.gov.vn/cong-khai-van-ban-an-giang>. Xây dựng Trục tích hợp chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử với phần mềm quản lý chuyên ngành trong nội bộ tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư) và với phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Việc kết nối, liên thông được thực hiện thông qua Trục liên thông quốc gia, đảm bảo tuân thủ theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC của tỉnh An Giang thời gian qua còn những hạn chế như: một bộ phận người dân chưa hài lòng đối với cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức; một số mục tiêu, chỉ tiêu CCHC chưa đạt; các đề án, dự án CCHC đã và đang triển khai còn chậm do vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; nhiều công chức mới được giao nhiệm vụ chưa nắm vững các kiến thức, kỹ năng về CCHC; hạn chế trong việc chưa thường xuyên kiểm tra tiến độ, chất lượng công việc do cơ quan, địa

phương hoặc cấp dưới phụ trách.

Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC mức độ 3, mức độ 4 và tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích còn thấp. Chế độ, chính sách đối với công chức làm việc tại Bộ phận một cửa bị dừng thực hiện theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC từ ngày 01/7/2019 của Bộ Tài chính đã ảnh hưởng đến đời sống vật chất, tinh thần; không động viên kịp thời được công chức phụ trách tại Bộ phận một cửa. Việc đề nghị tinh giản biên chế một số nơi chưa đúng đối tượng và chưa đảm bảo thời gian quy định; tiến độ xây dựng và triển khai đề án theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Một số nhiệm vụ trọng tâm về cải cách hành chính trong năm 2021

Nhằm khắc phục những hạn chế và tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025 đã xác định khâu đột phá: “Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo nhằm phát triển và nâng cao

năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn”. Căn cứ vào Kế hoạch CCHC năm 2021, tỉnh An Giang đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Một là, xây dựng, ban hành Chương trình tổng thể CCHC tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030 trên cơ sở Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của các bộ, ngành liên quan và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Triển khai việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Hai là, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai công tác CCHC, trong kiểm tra, giám sát đối với công chức thuộc thẩm quyền. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ. Giám sát, công bố kết quả giải quyết TTHC, đôn đốc, nhắc nhở, xử lý nghiêm mọi trường

hợp vi phạm đạo đức công vụ, không chấp hành hoặc chấp hành chưa nghiêm về kỷ luật, kỷ cương hành chính theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 12/01/2017 của Tỉnh ủy, Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND của UBND tỉnh An Giang.

Ba là, ban hành đầy đủ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ liên quan đến công tác CCHC. Tăng cường kiểm tra các hoạt động kiểm soát TTHC. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cho người dân, doanh nghiệp. Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí trong giải quyết hồ sơ. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính. Vận hành hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm mọi trường hợp để TTHC trễ hạn, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Bốn là, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn. Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng hành

chính, kỹ năng thực thi nhiệm vụ, đạo đức công vụ; các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình của Trung ương và thực tế nhu cầu của tỉnh. Tăng cường công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Quán triệt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 về những điều đảng viên không được làm; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Hội nghị Trung ương lần thứ tư, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án xác định vị trí việc làm; thực hiện đúng quy định, lộ trình tinh giản biên chế.

Năm là, duy trì thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP... Quán triệt, triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy hành chính các cấp trong tỉnh. Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par In-

dex), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS).

Sáu là, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan hành chính các cấp đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và tăng cường ứng dụng phần mềm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Qua đó, góp phần xây dựng thành công chính quyền điện tử, chính quyền số, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Nâng cao chất lượng, mở rộng thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính./.

Theo: tcnn.vn

8/ Gần 82% thủ tục hành chính ở Trà Vinh được rút ngắn thời gian giải quyết

Theo Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh, tỉnh đã tổ chức, bố trí cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để rút ngắn từ 30 - 50% thời gian giải quyết đối với 1.520/1858 thủ tục hành chính (chiếm gần 82%) do bộ, ngành Trung ương quy định, tạo sự

hài lòng đối với công dân, tổ chức, doanh nghiệp khi có yêu cầu.

UBND tỉnh Trà Vinh trực tiếp tổ chức thực hiện và chỉ đạo các sở, ngành, các cấp chính quyền trong tỉnh tăng cường thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS và chất lượng hoạt động các Trung tâm phục vụ hành chính công, các bộ phận tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính ở huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn theo cơ chế “một cửa”.

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh, bố trí cán bộ chuyên môn của 14 sở, ban, ngành trực tiếp thực hiện nhiệm vụ. Thành phố Trà Vinh và huyện Cầu Ngang đã thành lập Trung tâm hành chính công để phục vụ yêu cầu tư vấn, giải quyết về nhu cầu công tác hành chính cho công dân. Các huyện, thị xã cùng 106 xã, phường thị trấn còn lại đều bố trí địa điểm, tổ chức Bộ phận tiếp nhận thủ tục hành chính và trả kết quả theo cơ chế “một cửa”.

Để tạo điều kiện cho người dân, việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính được tỉnh chỉ đạo ưu tiên sử dụng dịch vụ bưu chính công ích nhằm giảm bớt sự phiền hà,

đi lại nhiều lần của công dân. Tỉnh đã vận hành thủ tục hành chính được tiếp nhận, giao trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Với sự vận hành đồng bộ, tập trung cho công tác cải cách hành chính, tỉnh đã hạn chế thấp nhất tình trạng quá hạn, trễ hẹn giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhiều sở, ngành chuyên môn thẩm định trên cùng một thủ tục hành chính.

Trong thời gian tới, Trà Vinh tập trung các giải pháp, phấn đấu nâng kết quả Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) từ nhóm D lên nhóm C; nâng kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) từ nhóm có điểm trung bình thấp lên nhóm có điểm trung bình cao; phấn đấu đạt Chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) từ 85% trở lên và nằm trong nhóm đạt kết quả cao; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); cải thiện, nâng cao Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin (ICT Index); xây dựng chính quyền điện tử theo khung kiến trúc 2.0, với khoảng 50% thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4./.

Theo: daibieunhandan.vn

TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI TỈNH



CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH QUẢNG NAM

9/ Quảng Nam ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025

Ngày 19/8/2021, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 2370/QĐ-UBND về Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025.

Theo đó, mục tiêu chung của kế hoạch giai đoạn 2021-2025 là tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình. Thực hiện quản trị nhà nước theo mô hình hiện đại. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất,

năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.

Ngoài ra, nội dung của kế hoạch nêu rõ chỉ tiêu cụ thể và lộ trình thực hiện đối với từng nhiệm vụ như sau:

- Về thứ hạng các Chỉ số đánh giá: Phần đầu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh thuộc nhóm 20 tỉnh đứng đầu cả nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) trong nhóm 10 tỉnh

đứng đầu cả nước.

- Về cải cách thể chế: 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành.

- Về cải cách thủ tục hành chính:

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tối thiểu 80% số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 80% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong

số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên;

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

+ 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước chia sẻ.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai,

xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

+ Đến năm 2025, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách so với năm 2021.

+ Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Về cải cách tài chính công: Có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- Về cải cách chế độ công vụ: Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

+100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên mạng điện tử, trừ các văn bản thực hiện theo chế độ “mật”.

+ Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến,

liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công của tỉnh; 100% giao dịch trên các Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các cấp được xác thực điện tử.

+ 80% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu tỉnh không phải cung cấp lại.

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ 90% hồ sơ công việc tại tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+100% Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn đạt chuẩn về trang thiết bị và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đạt chuẩn hiện đại.

+ Quảng Nam thuộc nhóm 20 tỉnh dẫn đầu về Chính quyền điện tử.

UBND tỉnh đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Cụ thể hóa chỉ tiêu,

nhiệm vụ Kế hoạch này thành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện; Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh và của cơ quan, đơn vị, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác cải cách hành chính; Đình kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh.

UBND tỉnh giao Sở Nội vụ là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này./.

Theo: cchc.quangnam.gov.vn

10/ Quảng Nam phấn đấu nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành đứng đầu cả nước về chỉ số cải cách hành chính

Ngày 19.8, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 5442 về cải thiện chỉ số cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Quảng Nam năm 2021.

Theo kế hoạch, Quảng Nam tập

trung bám sát tiêu chí đánh giá công tác CCHC của Bộ Nội vụ, văn bản hướng dẫn của bộ, ngành trung ương đối với từng lĩnh vực CCHC, thực hiện nhất quán và đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp. Phấn đấu năm 2021, chỉ số CCHC của tỉnh đạt kết quả từ 85% trở lên và nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Tập trung cải thiện, nâng cao thứ hạng từng lĩnh vực của chỉ số CCHC năm 2021. Cụ thể, phấn đấu trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước ở lĩnh vực “chỉ đạo, điều hành CCHC” và “hiện đại hóa hành chính”; nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước ở lĩnh vực “xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh” và “cải cách thủ tục hành chính”.



Phấn đấu trong nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước ở lĩnh vực “cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước” và “tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh”;

nhóm 5 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước ở lĩnh vực “tài chính công” và “xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”.

Năm 2020, chỉ số CCHC của Quảng Nam xếp thứ 42/63 tỉnh thành với 83,46 điểm, giảm 7 bậc so với 2019. Cụ thể ở các lĩnh vực: “chỉ đạo, điều hành CCHC” đạt 7,85/8,5 điểm, xếp vị thứ 28/63 tỉnh thành; “hiện đại hóa hành chính” đạt 13,35/15 điểm, xếp 20; “xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật” đạt 9/10 điểm, xếp 14; “cải cách thủ tục hành chính” đạt 12,88/13,5 điểm, xếp 20; “cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước” đạt 9,34/11,5 điểm, xếp 45.

Lĩnh vực “tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh” gồm: chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt 8,06/10 điểm, xếp 53, tác động CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội: 0/6 điểm; “tài chính công” đạt 10,73/12 điểm, xếp thứ 7; “xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức” đạt 12,22/13,5 điểm, xếp thứ 8.

Theo: baoquangnam.vn

11/ Quảng Nam thí điểm tiếp công dân trực tuyến

Ngày 19.8, UBND tỉnh ban hành Công văn 5438 về triển khai thí điểm và xây dựng đề án tiếp công dân trực tuyến.

Để công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định pháp luật và đảm bảo phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới, UBND tỉnh sẽ triển khai thí điểm tiếp công dân định kỳ trực tuyến của lãnh đạo tỉnh (Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh) tại hai điểm cầu tỉnh và huyện.

UBND tỉnh đề nghị, trước mắt sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có để đảm bảo tiến độ phục vụ buổi tiếp công dân trực tuyến của Thường trực HĐND tỉnh vào ngày 10.9.2021. Đồng thời nghiên cứu lắp đặt hệ thống điểm cầu tại trụ sở tiếp công dân tỉnh để phục vụ công tác tiếp công dân.

Các địa phương chuẩn bị điều kiện cần thiết tại điểm cầu của huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân có nguyện vọng được gặp lãnh đạo tỉnh (qua điểm cầu) để tiếp công dân.

Đối với việc xây dựng đề án tiếp công dân trực tuyến, UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, UBND tỉnh,

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng đề án, báo cáo Thanh tra Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Theo: baoquangnam.vn

12/ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu cải cách hành chính năm 2021

Ngày 17/8/2021, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch số 1735/KH-SNV về tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu cải cách hành chính năm 2021.

Cuộc thi nhằm phổ biến sâu rộng những kiến thức, nội dung cơ bản thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; các văn bản của Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về cải cách hành chính. Thông qua Cuộc thi nhằm khuyến khích các đơn vị nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, giải pháp cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tiếp cận tìm hiểu, nâng cao hiểu biết về chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan,

đơn vị, địa phương.

Đối tượng dự thi là Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (bao gồm các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh).

Nội dung thi: gồm 2 phần thi: Thi trắc nghiệm kiến thức cải cách hành chính và thi tự luận tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính.

Thời gian phần thi trắc nghiệm kiến thức cải cách hành chính: từ 7h30 ngày 01/11/2021 đến 17h00 ngày 15/11/2021.

Thời gian phần thi tự luận tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính: từ 7h30 ngày 01/11/2021 đến 7h30 ngày 30/11/2021

Người dự thi trả lời các câu hỏi tại địa chỉ: <http://duthicchc2021.quangnam.gov.vn>. (hoặc truy cập vào banner của Hội thi tại Cổng thông tin cải cách hành chính tỉnh, website Sở Nội vụ). Đối với phần thi tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính: Nội dung sáng kiến (đánh máy không quá 04 trang giấy A4- font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14 bằng tiếng Việt) nộp trên Phần mềm dự thi tại địa chỉ: <http://duthicchc2021.quangnam.gov.vn>. hoặc nộp trực tiếp về Phòng Cải cách hành chính Sở Nội vụ tỉnh Quảng

Nam địa chỉ: số 268 Trưng Nữ Vương,
thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Chi tiết về cách thức tham gia dự
thi được thực hiện theo hướng dẫn tại
Thẻ lệ cuộc thi.

Theo: cchc.quangnam.gov.vn

PHÂN TÍCH - BÌNH LUẬN



13/ Người dân là trung tâm trong chuyển đổi số của BHXH Việt Nam

Dịch COVID-19 đã tác động làm thay đổi nhiều hoạt động kinh tế - xã hội, đặc biệt là chuyển đổi số đã thể hiện rõ vai trò giữ mạch hoạt động của xã hội khi giãn cách. Sau nhiều năm tích cực triển khai chuyển đổi số, Bảo hiểm Xã hội (BHXH) Việt Nam đã có những bước tiến mạnh mẽ trong tiếp cận và cung cấp dịch vụ tới người dân. Đây tiếp tục là nhiệm vụ ngành BHXH hướng tới với mục tiêu lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

Nền tảng sẵn sàng

Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin BHXH Việt Nam Lê

Nguyên Bồng cho biết, trong định hướng chuyển đổi số, 2 nhiệm vụ trọng tâm được xác định là xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Bảo hiểm và ứng dụng VssID - BHXH số. Với xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Bảo hiểm, BHXH Việt Nam đã rà soát, chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định tại Nghị định 43/2021 của Chính phủ.

Bên cạnh đó, BHXH Việt Nam cũng phối hợp cùng các bộ ngành liên quan để đồng bộ, hoàn thiện cơ sở dữ liệu. BHXH Việt Nam đã phối hợp với Bộ TT&TT xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật, cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin của Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm với các cơ sở

dữ liệu quốc gia khác và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

BHXH Việt Nam cũng phối hợp với Bộ Công an hoàn thiện quy chế phối hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm và Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Tới nay, BHXH Việt Nam đã triển khai xác thực thông tin người dân đăng ký tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan BHXH với Cơ sở dữ liệu dân cư.

Với phát triển ứng dụng VssID, theo ông Bông, từ khi ra mắt (tháng 11/2020) tới nay, ứng dụng liên tục được cải tiến, nâng cấp. Hiện ứng dụng đã được tích hợp nhiều tính năng, tiện ích phục vụ người tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN.

Ứng dụng VssID đã cung cấp các dịch vụ như: Thông tin thẻ BHYT, sử dụng hình ảnh thẻ trên ứng dụng thay thẻ BHYT giấy trong khám chữa bệnh BHYT; Cung cấp thông tin tham gia, hưởng BHXH, BHTN, BHYT; Lịch sử khám chữa bệnh BHYT của người tham gia; Cấp lại thẻ BHYT do hỏng, mất; Thay đổi hình thức lĩnh, người hưởng, chuyển địa bàn hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH; Cung cấp một số dịch vụ công, đăng ký tài khoản cho con dưới 18 tuổi... Ngoài ra, ứng dụng này còn cung cấp các thông tin tra

cứu, thông tin cần biết khác cho người tham gia BHXH, BHYT, BHTN...

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Từ những nền tảng đã đạt được, lãnh đạo BHXH Việt Nam đặt mục tiêu cho thời gian tới là nhanh chóng hoàn thiện Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Bảo hiểm. Đây là dữ liệu nguồn cho đẩy mạnh thực hiện các tiện ích, dịch vụ công trên ứng dụng VssID, triển khai trí tuệ nhân tạo trong quản lý và phục vụ người tham gia BHXH, BHYT, BHTN.



Ứng dụng VssID trên các kho ứng dụng phục vụ người dân tải về và sử dụng dễ dàng.

Về kế hoạch triển khai trong thời gian tới, BHXH Việt Nam cho hay, sẽ tiếp tục chuyển đổi số để nâng cao công tác phục vụ, hỗ trợ người tham gia BHXH, BHYT, BHTN ngày càng tốt hơn. Các mục tiêu được BHXH Việt Nam xác định trong nhiệm vụ này như: Tiếp tục tái cấu trúc lại thủ

tục hành chính và dịch vụ công phù hợp với xu thế chuyển đổi số và Cơ sở dữ liệu của Ngành; triển khai 100% dịch vụ công trên ứng dụng VssID; tối ưu hóa trải nghiệm người dùng trên ứng dụng và Cổng dịch vụ công của Ngành; số hoá đầy đủ kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, ngành BHXH cũng tiếp tục mở rộng danh mục dữ liệu mở để phát triển Chính phủ số; hoàn thiện Cổng dịch vụ công theo kiến trúc Chính phủ điện tử mới; nghiên cứu mở tổng đài tư vấn, hỗ trợ 24/7; tiếp tục nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích, xử lý dữ liệu; triển khai hệ thống quản lý rủi ro...

Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh cho biết, những năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin của ngành đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đặt nền tảng quan trọng, vững chắc cho việc chuyển đổi số. Qua đó góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số của quốc gia. Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm ngày càng hoàn thiện, đồng bộ, sẵn sàng liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác. Các phần mềm, ứng dụng của BHXH Việt Nam không ngừng được nâng cấp, kết nối liên thông, mang lại nhiều lợi ích cho người tham gia, thụ hưởng chính

sách BHXH, BHYT, BHTN.

“Theo đánh giá của các tổ chức trong và ngoài nước, BHXH Việt Nam là một trong những đơn vị đi đầu trong ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, nếu chủ quan, không bước tiếp, bước nhanh ngành sẽ tụt lùi, nhất là trong xu thế, yêu cầu chuyển đổi số mạnh mẽ của toàn xã hội hiện nay”, ông Mạnh nói.

Lãnh đạo BHXH Việt Nam đã yêu cầu các đơn vị trực thuộc tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, bổ sung, cụ thể hoá nhiệm vụ của từng đơn vị trong công tác chuyển đổi số. BHXH cũng hoàn thiện phần mềm, ứng dụng, dữ liệu cần tăng cường phối hợp với các bộ ngành liên quan; Cần lộ trình, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, lấy người dân, người lao động, người sử dụng lao động làm trung tâm. Bên cạnh đó, hệ thống BHXH cần đặc biệt quan tâm đến bảo mật, an toàn thông tin khi Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm ngày càng lớn và có tính thiết yếu với mỗi người dân, người lao động.

Hiện, BHXH Việt Nam đã hoàn thành việc cung cấp 100% dịch vụ công mức độ 4 của ngành, tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Dịch vụ công của ngành BHXH còn được cung cấp qua dịch vụ bưu chính

công ích; cung cấp giao dịch điện tử; dịch vụ công thanh toán qua các ngân hàng (đã có 5 dịch vụ công của BHXH được cung cấp trên ứng dụng VssID).

Theo: tienphong.vn

VĂN BẢN - CHÍNH SÁCH

1/ BỘ TÀI CHÍNH: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KINH PHÍ NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư 64/2021/TT-BTC hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo Thông tư, nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa gồm: Nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp; nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật; nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Thông tư nêu rõ về nội dung và mức chi chung phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đối với các nội dung chi đã có chế độ, tiêu chuẩn thì định mức chi thực hiện theo quy định hiện hành, gồm: Kinh phí tổ chức các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết; hội nghị tập huấn; công tác phí trong nước; đi công tác nước ngoài; chi dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại; chi làm đêm, thêm giờ phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; chi hoạt động kiểm tra, giám sát.

Ngoài các nội dung chi nêu trên, Thông tư này quy định một số nội dung và mức chi cụ thể như sau:

Chi hoạt động cung cấp thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa để đăng tải trên các phương tiện truyền thông, mức chi cụ thể gồm:

Chi biên soạn sách, tài liệu: Thực hiện theo quy định về chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Chi sản xuất, phát hành, phát sóng các chương trình thu hình, thu thanh; các nội dung chi khác liên quan đến hoạt động cung cấp thông tin: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, Nghị định số 21/2015/NĐ-CP.

Đối với chi tổ chức đối thoại, diễn đàn tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp

nhỏ và vừa: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Chi mua các ấn phẩm, sách, tài liệu tuyên truyền phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo quy định của pháp luật về mua sắm, hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

Chi khảo sát nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Chi thực hiện chương trình: Các cơ quan được giao thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa căn cứ chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các chế độ, định mức chi đã được quy định để thực hiện.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 1/10/2021.

Theo: chinhphu.vn

2/ BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: GIẢM 43,5% CHI PHÍ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Phương án đơn giản hóa nhóm thủ tục hành chính lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ giúp cắt giảm 43,75% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa ký ban hành Quyết định 1089/QĐ-BKHĐT thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Theo đó, phạm vi rà soát là các quy định có liên quan tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

Đáng chú ý, phương án đặt mục tiêu: Tổng hợp lợi ích từ giản hóa nhóm TTHC lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ giúp tiết kiệm hơn 405 triệu đồng chi phí tuân thủ TTHC (giảm từ gần 927 triệu đồng xuống còn hơn 521 triệu đồng), với tỷ lệ cắt giảm chi phí là 43,75%.

Về nhóm TTHC lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nội dung rà soát

và đề xuất phương án đơn giản hóa bao gồm: Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn (cấp Bộ và cấp tỉnh); thủ tục đăng ký vào mạng lưới tư vấn viên; thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp.

Đối với nhóm TTHC lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nội dung rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC gồm: Thủ tục cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thủ tục về nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư, nhiệm vụ được hỗ trợ; thủ tục giải ngân khoản vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

Tổng hợp lợi ích của phương án đơn giản hóa nhóm TTHC lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giúp giảm chi phí tuân thủ TTHC từ hơn 2,013 tỷ đồng xuống còn hơn 1,577 tỷ đồng, giúp tiết kiệm được gần 439 triệu đồng, tỷ lệ cắt giảm chi phí là 21,75%.

Nội dung đơn giản hóa của cả hai nhóm TTHC bao gồm: Quy định về thành phần hồ sơ và quy định về xử lý đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp./.

Theo: chinhphu.vn